

Ngữ văn 10: Tư tưởng của Nguyễn Trãi trong Đại cáo bình Ngô

Năm 1428, đất nước ta sạch bóng quân Minh xâm lược, Nguyễn Trãi thay lời nhà vua để viết nên Bình Ngô đại cáo đọc trong lễ tuyên bố kết thúc chiến tranh, nước Đại Việt từ nay bước sang giai đoạn bốn phương bình cả thái bình.

Điều làm nên giá trị nội dung bất hủ của tác phẩm chính là tư tưởng nhân nghĩa truyền thống đã được Nguyễn Trãi đúc kết như một chân lí ngay trong hai câu mở đầu.

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điều phạt trước lo trừ bạo

Tư tưởng ấy, chân lí ấy là nền tảng của mọi suy nghĩ, hành động, chiến lược, chiến thuật và quyết tâm chiến đấu, chiến thắng của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược phương Bắc. Hơn ai hết, Nguyễn Trãi thấm nhuần quan điểm tiến bộ của Nho giáo, coi dân là gốc (dân vi bản), ý dân là ý Trời. Ông cho rằng, bất cứ triều đại nào muôn tồn tại dài lâu và vững mạnh đều phải dựa vào dân, đặt mục đích yên dân lên hàng đầu bởi dân có yên thì nước mới thịnh.

Từ triết lí nhân nghĩa thủy chung, Nguyễn Trãi đã cụ thể hóa nó một cách rõ ràng và dễ hiểu. Yên dân là mọi đường chính sách của triều đình phải phù hợp với ý nguyện của dân, không ngoài việc làm cho dân được sống trong cảnh thanh bình, ấm no, hạnh phúc: để cho chốn hang cùng ngõ vắng không còn tiếng hờn khóc, oán sầu.

Muốn cho nhân dân có được cuộc sống tốt đẹp như vậy thì điều đương nhiên là phải lo trừ bạo, có nghĩa là diệt trừ tất cả các thế lực tham lam, bạo ngược làm tổn hại đến quyền lợi của dân lành. Yên dân, trừ bạo là hai vế có liên quan chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau để tạo nên tính hoàn chỉnh của tư tưởng nhân nghĩa bao trùm và xuyên suốt cuộc kháng chiến giữ nước vĩ đại lúc bấy giờ.

Khi Lê Lợi phát cao cờ khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Minh thì tư tưởng nhân nghĩa đã được biến thành hành động cụ thể và thiết thực là đánh đuổi giặc thù ra khỏi bờ cõi để cứu dân khỏi cơn binh đao, tang tóc. Ông viện dẫn chứng cứ lịch sử để khẳng định rằng những kẻ cố tình đi ngược lại đạo lí nhân nghĩa cuối cùng đều chuốc lấy tai họa:

Lưu Cung tham công nên thất bại

Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong.

Gần mười năm qua, quân cuồng Minh đáng khinh bỉ và ghê tởm đã gây ra biết bao tội ác trời không dung, đất không tha trên đất nước này:

Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.

Dối trời, lừa dân đủ muôn nghìn kế,

Gây binh, kết oán, trải hai mươi năm.

Bại nhân nghĩa nát cả đất trời,

Nặng thuế khóa sạch không đầm núi...

Có nghĩa là chúng đã ngạo ngược xúc phạm đến đạo lý nhân nghĩa của đất trời và lòng người. Tội ác của chúng tất sẽ bị trừng trị đích đáng và đương nhiên là chúng tự chuốc lấy thảm họa vào thân.

Trước những tội ác chồng chất của giặc như vậy, chúng ta chỉ có một con đường là đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi để trừ bạo, yên dân. Xót xa cho cảnh nước mất nhà tan, Lê Lợi - người anh hùng áo vải đất Lam Sơn đã phát cờ khởi nghĩa:

Trời thử lòng trao cho mệnh lớn,

Ta gắng chí khắc phục gian nan.

Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới

Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.

Sức mạnh của cuộc kháng chiến chống quân Minh được nhân lên gấp bội bởi tính chất chính nghĩa và mục đích cao cả của nó: Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, Lấy chí nhân để thay cường bạo. Tinh thần đoàn kết son sắt tạo ra những chiến lược, chiến thuật thần kì: lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều, xoay chuyển tình thế từ bị động sang chủ động tiến công như vũ bão, giáng trả quân thù những đòn sấm vang chớp giật, trúc chẻ tro bay, lập nên chiến công hiển hách:

Sĩ khí đã hăng, Quân thanh càng mạnh

Thừa thắng ruổi dài, Tây Kinh quân ta chiếm lại,

Tuyển binh tiến đánh, Đông Đô đất cũ thu về...

Quân thù bị đẩy vào tình thế khôn đốn, cùng đường:

Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh trôi vạn dặm

Tốt Động thây chết đầy nội, như để ngàn năm...

Bỏ tay để đợi bại vong, giặc đã tré cùng lực kiệt...

Cứu binh hai đạo tan tành, quay gót chẳng kịp...

Quân giặc các thành khôn đón, cớ giúp ra hàng

Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng.

Liệt kê những chiến công vang dội liên tiếp của quân dân ta cũng như tô đậm tư thế đề hèn của quân xâm lược lúc thảm bại bằng giọng văn hào hùng sảng khoái, Nguyễn Trãi vẫn nhằm mục đích khẳng định hùng hồn sức mạnh vô địch của tư tưởng nhân nghĩa và truyền thống nhân nghĩa tốt đẹp của dân tộc Việt. Thực tế đã chứng minh điều đó bằng thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.

Kết thúc bài cáo là khúc khải hoàn ca của tư tưởng Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, Lấy chí nhân để thay cường bạo. Một lần nữa, dân tộc Việt :ngẩng cao đầu chiến thắng, rộng lòng tha chết cho những kẻ bạo nghịch đã: quỳ gối đầu hàng: Thần vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu linh. Lại chu cấp cho chúng nào thuyền, nào ngựa để trở về cố quốc. Cái uy, cái dũng, cái nhân trong đạo lí truyền thống nhân nghĩa Việt Nam một lần nữa khiến kẻ thù khiếp sợ, ra đến bể mà vẫn hồn bay phách lạc, về đến nước mà vẫn tim đập chân run.

Lời tuyên cáo của vua Lê vẫn vang mãi ngàn năm trên đất nước này:

Xã tắc từ đây vững bền,

Giang sơn từ đây đổi mới.

Kiều khôn bĩ rồi lại thái.

Nhật nguyệt hối rồi lại minh.

Muôn thuở nền thái bình vững chắc,

Ngàn thu vết nhục nhã sạch làu.

Ấu cũng nhờ trời đất tổ tông khôn thiêng giúp đỡ mới được như vậy

Than ôi.

Một cổ nhưng y chiến thắng, nên công oanh liệt ngàn năm,

Bốn phương biển cả thanh bình, ban chiếu duy tân khắp chốn.

Xa gần bá cáo,

Ai nấy đều hay.

Chiến công oanh liệt của cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại chống quân xâm lược nhà Minh đã tô đậm thêm lịch sử vẻ vang của dân tộc và cũng là dẫn chứng hùng hồn chứng minh cho sức mạnh vô biên của tư tưởng nhân nghĩa Việt Nam.

Với ngòi bút chính luận sắc sảo tuyệt vời cùng tài năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, hình ảnh sinh động, giàu sức biểu cảm. Nguyễn Trãi đã viết nên một áng thiên cổ hùng văn có một không hai trong lịch sử văn học nước nhà. Thông qua bài Bình Ngô đại cáo. Nguyễn Trãi khẳng định chắc chắn rằng tư tưởng nhân nghĩa chính là cội nguồn hiền hách trong lịch sử giữ nước suốt mấy ngàn năm.